

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày 18-12-2020  
V/v tranh chấp xin ly hôn  
và nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Chung Quốc Hội**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Dương Tấn Đầu**
2. Ông **Trịnh Phước Đức**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lâm Thanh Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc:** Ông **Nguyễn Văn Trung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 309/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2020, về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2020/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Kim M**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Trọng V**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Kim M trình bày và yêu cầu:*

Bà Lê Kim M với ông Nguyễn Trọng V kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự tìm hiểu yêu thương nhau rồi tiến đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, D, tỉnh Kiên Giang ngày 14/11/2013.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/11/2016 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 10/01/2014. Hai con chung hiện do bà nuôi dưỡng trực tiếp.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 02 năm 2019, vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V suốt ngày đi nhậu với bạn bè, không lo làm ăn kinh tế gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Khi đi nhậu say về kiếm chuyện vô cớ chửi bới, đánh đập vợ con. Cha mẹ hai bên và chính bản thân bà M đã khuyên ngăn ông V rất nhiều lần nhưng ông không sửa đổi. Do mâu thuẫn kéo dài, không thể giải quyết dẫn đến bà M không còn tình cảm vợ chồng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay, bà Mai ra ở riêng cũng tại tổ A, ấp B, xã C, bà M là người trực tiếp nuôi 02 con chung.

*Nay bà Lê Kim M yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trọng V.

Về con chung: Bà M yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/11/2016 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 10/01/2014 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và thu thập đầy đủ chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án. Ngày 03/9/2019 bà M đóng tiền tạm ứng án phí nhưng đến ngày 12/9/2019 mới thụ lý vụ án đã vi phạm khoản 3 Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên vi phạm này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, đề nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M được ly hôn với ông V.

Về con chung: Giao cho bà M nuôi dưỡng 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/11/2016 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 10/01/2014 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà M không yêu cầu ông V bồi đắp nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Trọng V như thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa họp lệ, do ông V không nhận thông báo và thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã niêm yết các thủ tục trên theo quy định pháp luật và đến tại phiên tòa hôm nay, ông V vắng mặt không có lý do. Theo biên bản xác minh của Tòa án ngày 12/10/2020 được Ban nhân dân ấp B, xã C xác nhận trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì ông Nguyễn Trọng V vẫn sinh sống, làm ăn tại nơi cư trú ấp B, xã C, huyện D, Kiên Giang.

Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thông nhất xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trọng V.

Ông Nguyễn Trọng V không có yêu cầu phản tố trong vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến gì.

[2] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Việc Thẩm phán đã vi phạm thời hạn thụ lý vụ án, Thẩm phán sẽ rút kinh nghiệm trong quá trình giải quyết vụ án sau này.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông V tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 14/11/2013 đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà M: Theo lời trình bày của bà M thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông V không lo làm ăn kinh tế gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên đi nhậu về còn đánh đập, chửi bới vợ con vô cớ. Theo biên bản xác minh ngày 12/10/2020 của Tòa án về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì được ban nhân dân ấp B, xã C xác nhận vợ chồng bà M với ông V thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi với nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không còn tình cảm vợ chồng nên bà M mới yêu cầu ly hôn. Tòa án nhiều lần triệu tập ông V lấy lời khai, hòa giải nhưng ông V cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà M nên Tòa án không thể xem xét yêu cầu, nguyện vọng của ông V được.

Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của bà M và ông V là trầm trọng, không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, trong phần nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của bà Lê Kim M được ly hôn với ông Nguyễn Trọng V.

[4] Về con chung: Bà M xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/11/2016 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 10/01/2014. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện bà M có nghề nghiệp kinh doanh là dịch vụ du lịch tại Làng Chài C, có sự phụ giúp của cha mẹ và anh em ruột cùng sinh sống tại ấp C nên về điều kiện kinh tế và điều kiện chăm sóc 02 con.

Trong phần nghị án, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu này của bà Lê Kim M, giao 02 con chung cho bà M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà M không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà M xác nhận vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Kim M phải chịu án phí sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28; 35; 147; 266, 271; 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1.** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Kim M được ly hôn với ông Nguyễn Trọng V.

**2.** Về con chung: Giao cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/11/2016 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 10/01/2014 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà M không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà M và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

**3. Về tài sản chung:** Bà M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về nợ chung:** Bà M xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**5. Về án phí sơ thẩm:** Bà M phải chịu án phí sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng. Bà M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006674 ngày 03/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, khấu trừ vào tiền án phí, bà M đã nộp xong, không phải nộp thêm.

**6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chung Quốc Hội**